

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2023/HS-PT**

Ngày: 10/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Trọng Danh

Các Thẩm phán:

Ông Phan Vĩnh Chuyên

Ông Trần Hữu Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2022/TLPT-HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: K106/89 Nguyễn L, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Số 113, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trương Thị H; Có chồng là Hồ Phú L và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc mẹ chồng của mình là bà Hà Thị Bích Nh làm quản lý tại căn hộ ở địa chỉ K250/37 Nguyễn C, phường M, thành phố Đà Nẵng nên có cất giữ các chìa khóa dự phòng của các phòng trọ tại phòng của bà Nh, Nguyễn Thị Hồng N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người thuê trọ tại đây. Từ ngày 21/5/2022 đến 24/5/2022, N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21/5/2022, Nguyễn Thị Hồng N về phòng 213 của mình tại địa chỉ K250/37 Nguyễn C thì thấy phòng 210 do chị Nguyễn Thị Tuyết N lưu trú đang khóa cửa, nhìn xung quanh không thấy ai nên N xuống phòng của bà Nh, lén lấy chìa khóa của phòng 210 rồi lên mở cửa phòng. N vào phòng và lấy trộm 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu ASUS TP 300L màu đen của chị Tuyết N rồi đóng cửa lại bình thường. Sau đó N cất chìa khóa phòng 210 về lại phòng bà Nh rồi mang máy vi tính xách tay vừa trộm cắp được đến cầm cố cho anh Trần Thế C. Anh C có hỏi nguồn gốc của máy vi tính thì N nói đây là máy vi tính của một người chị cùng dãy trọ cho N mượn để cầm cố lấy tiền mua sữa cho con. Khi anh C yêu cầu mở mật khẩu máy để kiểm tra thì N lấy điện thoại gọi điện để lấy mật khẩu (tuy nhiên thực tế N không gọi), sau đó N thông báo lại cho anh C không gọi được nên anh C đồng ý cầm cố máy vi tính trên cho N với số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2022, Nguyễn Thị Hồng N thấy phòng 310 do anh Bùi Thiện Qu lưu trú đang khóa cửa, nhìn thấy xung quanh không có ai nên N xuống phòng của bà Nh, lén lấy chìa khóa của phòng 310 lên mở cửa phòng rồi vào trong lấy trộm 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu MSI MA-16R1 màu đen của anh Qu rồi đóng cửa lại bình thường. Sau đó, N cất chìa khóa phòng 310 về lại phòng bà Nh rồi mang máy vi tính xách tay vừa trộm cắp được đến cầm cố cho anh Trần Thế C. Anh C có hỏi nguồn gốc của máy vi tính thì N nói đây là máy vi tính của một người em cùng dãy trọ nhờ N mang đi cầm cố lấy tiền đóng tiền ăn, sang tháng có tiền sẽ chuộc lại. Khi anh C yêu cầu mở mật khẩu của máy để kiểm tra thì N lấy điện thoại gọi điện để lấy mật khẩu (tuy nhiên thực tế N không gọi), sau đó N thông báo với anh C không gọi được nên anh C đồng ý cầm cố máy vi tính trên cho N với giá 600.000 đồng.

Tại Kết luận số: 28/KL-HĐĐTSTTHS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS TP 300L màu đen có giá trị **1.920.000** đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MSI MA-16R1 màu đen có giá trị **8.940.000** đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Hồng N đã chiếm đoạt là **10.860.000** đồng (*mười triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 02/11/2022, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cho con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N theo đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào các ngày 21/5/2021 và ngày 24/5/2021, lợi dụng việc mẹ chồng là bà Hà Thị Bích Nh làm quản lý căn hộ tại địa chỉ K250/37 Nguyễn C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Hồng N đã lén lút lấy trộm chìa khóa của phòng 201 để mở lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus TP 300L màu đen có giá trị 1.920.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tuyết N và 01 máy tính xách tay hiệu MSI MA-16R1 màu đen có giá trị 8.940.000

đồng của anh Bùi Thiện Qu tại phòng 310 để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Hồng N đã chiếm đoạt là 10.860.000 đồng.

Do đó Bản án sơ thẩm số 99/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điều a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng N: 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. **Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận S;
- VKSND quận S;
- Cơ quan CSĐT CAQ Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển

Trần Minh Long

Bùi Trọng Danh